TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 27, 11/07/2025

VN30 phá vỡ kỉ lục về điểm số và thanh khoản

Tiêu điểm:

- Tối 9-7 (giờ Việt Nam), trên mạng xã hội Truth Social, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố các bức thư thông báo áp thuế với 7 nước. Cụ thể, Mỹ sẽ áp thuế 30% đối với Algeria, Iraq, Libya, Sri Lanka; áp 25% với Brunei, Moldova và 20% với Philippines. Mức thuế này sẽ bắt đầu từ ngày 1-8, trừ khi các nước đạt được thỏa thuận thương mại với Mỹ.
- Ông Trump tuyên bố sẽ sớm áp thuế 10% đối với hàng nhập khẩu từ các quốc gia BRICS, cho rằng khối này muốn làm suy yếu đồng đô la Mỹ

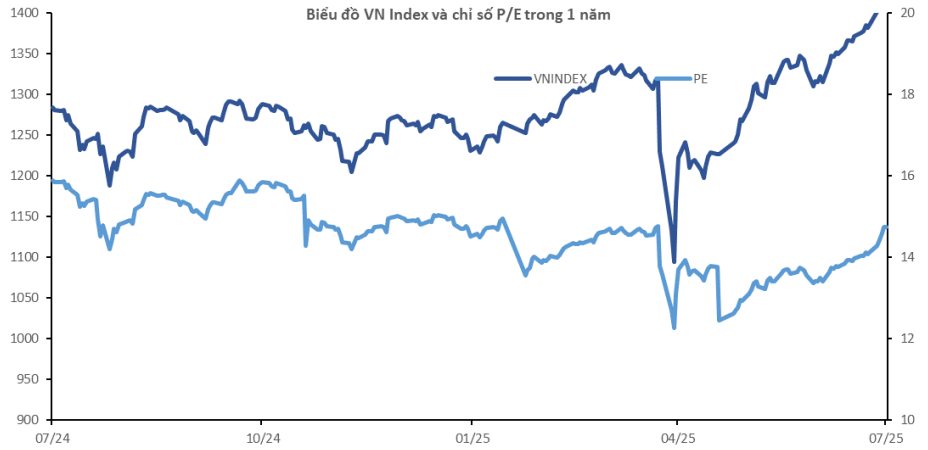
Đánh giá: Thị trường tiếp tục kéo dài đà hưng phấn với sự dẫn dắt của của nhóm vốn hóa lớn. Thông tin về thuế quan đúng như kỳ vọng được áp cho Việt Nam là khoảng 20% đã tiếp tục mang lại sự tích cực cho nhà đầu tư, vì cho rằng Việt Nam vẫn có thể giữ được lợi thế cạnh tranh so với Ấn Độ, Thái Lan,… nhờ được áp mức thuế thấp hơn. Trong nước, thông tin về đường sắt cao tốc Bắc Nam cũng hỗ trợ cho nhịp tăng điểm của hai cổ phiếu VIC và HPG.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,457.76 điểm (+70.79 điểm,+5.1%) trên đồ thị tuần với thanh khoản cao nhất lịch sử, hỗ trợ mạnh mẽ bởi dòng tiền khối ngoại mua ròng gần 7,000 tỷ đồng. Chỉ số đã vào giai đoạn kéo nước rút với sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn đặc biệt là VIC VHM VCB HPG. VNINDEX đã tăng liên tục từ tuần trước mà chưa có nhịp nghỉ nào cho thấy áp lực điều chỉnh có khả năng xảy ra bất cứ lúc nào (chỉ báo RSI cũng đã vào vùng quá mua ở mức 86)

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể canh mua khi thị trường có nhịp điều chỉnh về các ngưỡng hỗ trợ MA 10/MA20. Với nhóm cổ phiếu có beta cao như nhóm tài chính, nhà đầu tư nên thận trọng, tránh mua đuổi, và ưu tiên giao dịch ngắn vì khả năng đảo chiều là cao. Với các nhịp kéo mạnh, nếu đã chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên chốt lời và chờ đợi cơ hội mới.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,458	5.1	10.8	19.2	15.1		14.7	1.8	238
Upcom Index	103	1.5	4.8	10.2	8.1		12.6	1.3	30
HNX Index	239	2.7	5.6	11.9	5.0		22.1	1.2	12
VN30 Index	1,594	7.1	13.4	21.7	18.5		11.9	1.8	165
S&P 500 Index	6,280	0.0	4.3	17.1	6.8		26.7	5.3	55,341
STOXX Europe 600 Index	549	1.5	-0.5	12.8	8.1		15.7	2.1	16,764
Hang Seng	24,140	0.9	-0.9	15.4	20.3		11.5	1.3	3,547
Nikkei 225	39,570	-0.6	3.0	17.8	-0.8		18.3	2.1	4,802
SHCOMP Index	3,510	1.1	3.2	8.4	4.7			1.4	7,702
STI Index	4,085	1.8	4.2	16.3	7.8		12.6	1.3	478
KOSPI Index	3,176	4.0	9.2	30.5	32.4		14.6	1.1	1,845

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	5.5	11.7	23.4	22.5	7.4	9.5	-0.9	15.3	81.2	-1.8	14.6	2.0	5,691,620
Mid Cap	1.3	4.7	14.0	2.3	21.1	12.6	22.3	29.5	18.2	1.7	16.7	1.4	521,496
Small Cap	2.4	2.6	8.8	3.6	22.9	-0.8	-8.2	-11.5	0.6	0.1	24.0	0.7	62,859

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Bất động sản	12.0	17.0	42.6	72.8	-4.9	-7.0	-17.5	1.2	14.0	-2.1	23.7	1.9	1,191,628
Tài nguyên cơ bản	10.0	17.1	19.4	11.1	-4.1	-14.6	-13.8	-7.9	4.4	-0.6	17.1	1.5	242,111
Tài chính	8.7	19.9	21.8	18.9	49.4	50.5	27.9	36.5	16.6	4.5	21.6	1.7	234,841
Ngân hàng	4.8	11.8	13.0	11.0	0.0	2.3	-11.7	4.7	23.1	-2.1	9.9	1.7	2,338,111
Truyền thông	3.9	7.1	17.2	0.1	-2.4	-38.8	-29.5	-30.9	0.2	0.0	19.2	1.5	2,944
Công nghệ Thông tin	3.2	7.6	10.6	-15.5	50.3	49.5	10.5	15.6	4.7	1.3	23.8	5.0	204,912
Thực phẩm và đồ uống	2.3	8.4	13.0	1.0	11.9	29.8	43.0	60.1	10.2	0.2	18.4	2.5	426,705
Du lịch và Giải trí	2.0	1.6	17.4	12.4	-0.5	-10.3	-15.9	2.5	0.9	-0.1	14.8	11.1	146,057
Dầu khí	2.0	7.1	14.2	89.3	-51.9	-57.3	-36.9	-26.8	0.8	-1.1	33.1	1.4	116,445
Hóa chất	2.0	8.0	18.9	-2.9	8.1	11.0	31.5	38.6	4.8	0.0	19.2	2.0	224,569
Ô tô & Phụ tùng	1.4	3.4	28.4	20.8	32.4	6.8	13.8	48.5	0.8	0.1	22.3	1.4	17,637
Tiện ích	1.4	5.1	10.8	0.9	-14.8	-19.0	-18.0	0.9	1.2	-0.3	19.2	1.9	294,185
Xây dựng và vật liệu	1.3	4.9	12.1	7.5	7.9	1.0	-0.7	8.8	5.4	-0.1	18.7	1.5	137,270
Bán lẻ	1.2	8.3	21.5	9.5	15.6	10.6	12.4	30.6	4.0	0.2	29.4	3.8	142,359
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.9	6.7	16.1	-12.3	52.6	63.2	23.6	36.0	1.3	0.4	6.9	1.6	55,574
Dược và Y tế	0.3	0.9	6.7	-3.3	-33.0	-33.8	-24.1	-30.0	0.2	-0.1	17.9	2.2	39,041
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.0	2.8	24.6	26.9	6.8	15.6	16.0	40.2	7.3	-0.2	17.2	2.2	220,141
Bảo hiểm	-1.9	7.1	16.8	3.5	12.8	11.9	-6.7	-18.8	0.2	0.0	16.0	1.6	52,953

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,562**	18.4	-10.6	-83.0	-254.6
Nước ngoài	**1,732**	20.4	-1.7	-72.1	-194.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	472	24.4	14.7	-11.3	-43.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	580	-3.9	-15.6	-45.9	-125.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	293	0.0	-0.9	-15.0	-24.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	181	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**830**	-2.0	-8.9	-10.9	-60.4
DCVFMVN Diamond ETF	540	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	234	-2.1	-8.1	-8.4	-57.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	16	0.1	-0.5	-2.4	-4.9
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.2	0.2	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.1	-0.2	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.1	-0.1	-0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	434	252	252	-7,903
Indonesia	-144	-293	-293	-3,530
Nhật Bản*	4,235	4,235	4,235	11,240
Maylaysia	-98	-41	-41	-2,769
Hàn Quốc	386	542	542	-8,825
Sri Lanka	-2	-14	-14	-53
Đài Loan	458	3,372	3,372	-2,557
Thái Lan	23	-96	-96	-2,433
Việt Nam	212	381	381	-1,162

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

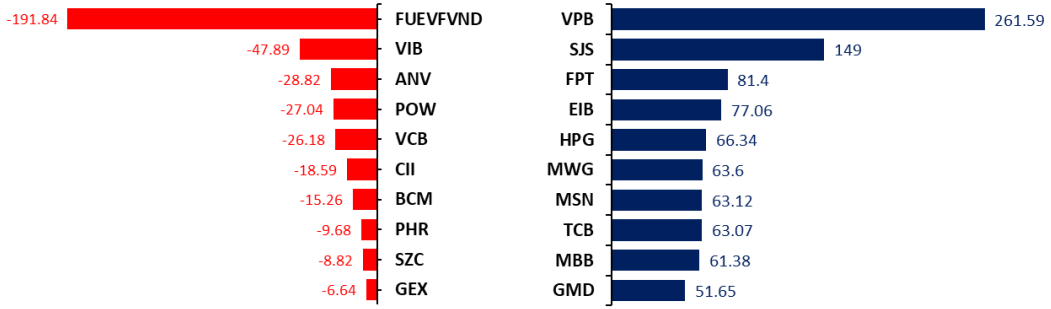
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

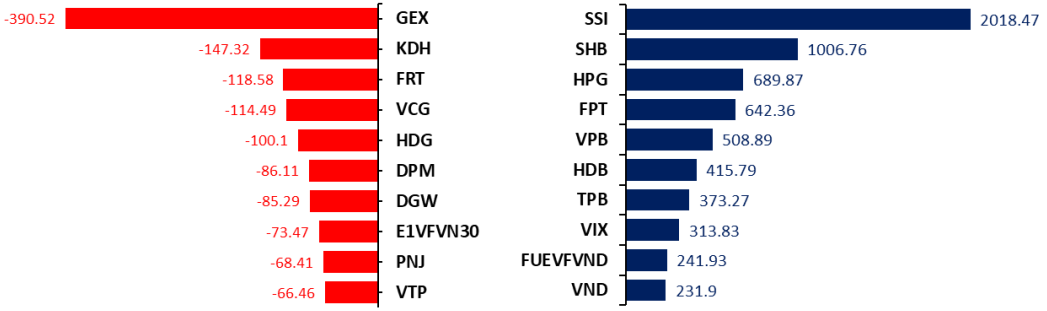
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	188	373	44	-417
Tài nguyên Cơ bản	67	384	-177	-207
Truyền thông	0	-8	15	-7
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60	-346	72	273
Y tế	0	-2	-2	4
Hóa chất	5	-120	37	83
Dịch vụ tài chính	-108	2,487	-1,043	-1,444
Du lịch và Giải trí	7	29	-50	21
Ngân hàng	487	2,745	-1,830	-915
Xây dựng và Vật liệu	7	-177	221	-43
Thực phẩm và đồ uống	82	111	-583	472
Bán lẻ	93	-242	120	121
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9	-60	-24	85
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	-90	36	53
Công nghệ Thông tin	83	591	-644	53
Ô tô và phụ tùng	23	87	-77	-10
Bảo hiểm	-1	7	9	-16
Dầu khí	6	-13	29	-16
Tổng	1,017	5,755	-3,845	-1,910

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GDT	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.55 - 29.68	21.0	-8.9%
2	SFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17.80 - 28.00	19.6	-6.7%
3	SSC	Thực phẩm và đồ uống	24.00 - 38.00	32.7	-6.4%
4	ANV	Thực phẩm và đồ uống	12.40 - 25.30	22.6	-5.6%
5	HRC	Hóa chất	12.50 - 72.50	31.0	-5.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.1%	5.2	1.60 - 5.16	Bất động sản	LDG
29.9%	3.7	1.74 - 3.74	Bất động sản	DRH
29.8%	5.5	3.82 - 5.45	Hóa chất	PLP
25.7%	11.3	8.43 - 16.25	Truyền thông	ADG
21.2%	5.5	1.65 - 6.20	Xây dựng và Vật liệu	TCD

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KDM	Xây dựng và Vật liệu	11.40 - 19.50	14.3	-13.3%
2	SGD	Truyền thông	9.80 - 25.00	18.5	-11.9%
3	SMT	Công nghệ Thông tin	4.60 - 12.30	9.0	-10.9%
4	L40	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 27.00	23.6	-10.6%
5	QST	Truyền thông	17.80 - 33.30	30.0	-9.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.0%	13.6	7.40 - 13.60	Truyền thông	BDB
28.1%	31.0	14.80 - 33.20	Tài nguyên Cơ bản	MIC
26.3%	7.2	4.30 - 7.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	AME
21.1%	9.2	6.40 - 23.10	Xây dựng và Vật liệu	CMS
20.9%	22.0	9.40 - 22.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BBS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HNP	Hóa chất	11.10 - 25.00	11.1	-40.0%
2	HLS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.50 - 25.00	15.0	-30.2%
3	DTC	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 6.40	4.4	-26.7%
4	DSG	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 6.40	3.7	-26.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.20 - 15.50	7.7	-23.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
52.9%	2.6	1.40 - 2.70	Xây dựng và Vật liệu	MCG
43.5%	16.5	8.70 - 48.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	TNV
43.5%	3.3	1.60 - 3.50	Du lịch và Giải trí	EIN
40.0%	17.5	10.20 - 20.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	BMG
36.6%	12.7	5.10 - 25.00	Xây dựng và Vật liệu	YBC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	3,342.6	314.8	8.7	3.65 - 5.73	7.3
2	DSC	Chứng khoán DSC	Dịch vụ tài chính	1,784.4	309.9	16.6	13.65 - 23.80	9.9
3	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	88,949.7	232.0	10.4	7.19 - 16.20	10.0
4	VPL	CTCP Vinpearl	Du lịch và Giải trí	8,960.9	212.9	92.3	84.00 - 120.00	-1.9
5	AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	22,426.6	186.0	16.0	12.78 - 18.82	6.7
6	PGD	Chứng khoán DNSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	792.9	181.2	25.2	14.50 - 60.90	-0.4
7	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	44,422.3	177.1	15.8	12.05 - 21.77	9.4
8	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	2,267.5	176.1	21.1	17.25 - 24.68	0.2
9	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	352,479.0	175.8	14.9	11.10 - 18.10	8.0
10	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	21,860.2	174.9	4.8	3.45 - 6.35	8.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

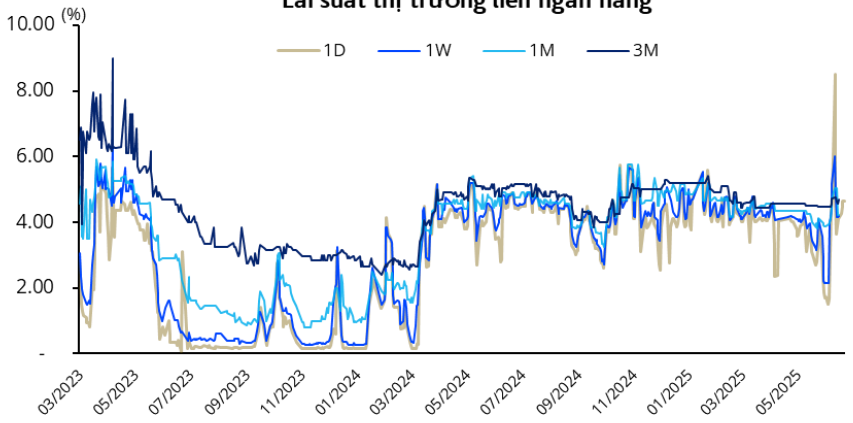
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.77	0.6	-0.9	-2.3	-9.9	
VND/USD	26,105	-0.3	0.3	1.4	2.4	
KRW/USD	1,375.05	0.9	0.4	-3.3	-6.6	
JPY/USD	146.90	1.7	1.6	2.3	-6.6	
EUR/USD	0.86	0.8	-1.7	-2.8	-11.4	
SGD/USD	1.28	0.5	-0.3	-2.9	-6.2	
CNY/USD	7.17	0.1	-0.3	-1.7	-1.8	

Hàng hóa

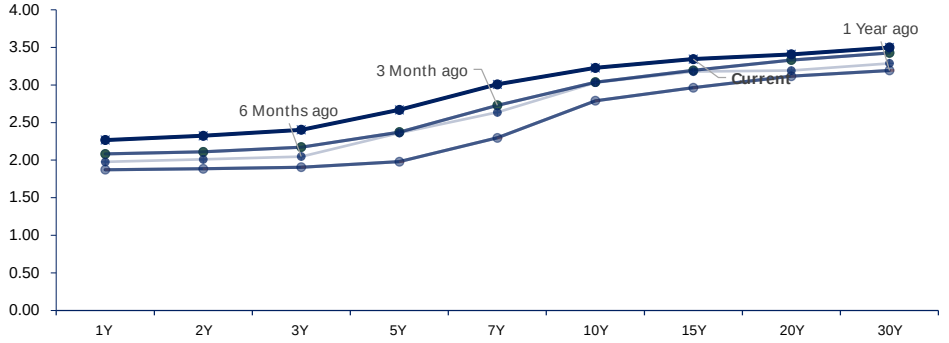
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	66.95	-0.1	-1.8	8.9	-6.7	
Xăng	215.17	1.6	-0.7	7.6	7.5	
Gas	3.35	-1.8	-4.6	-5.1	-7.9	
Than	111.00	-0.2	7.1	15.3	-11.4	
Vàng	3,337.69	0.0	-0.5	3.1	27.2	
Bạc	37.46	1.4	3.3	16.0	29.6	
Platinum	1,362.18	-2.6	8.1	43.7	50.1	
Quặng sắt	96.76	1.7	1.4	-3.1	-6.6	
Thép cán	3,293.00	1.7	2.4	-0.3	-5.1	
Lúa mì	550.25	-1.0	2.9	2.3	-0.2	
Ngô	407.25	-5.6	-6.8	-16.9	-11.2	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.27	2.33	2.40	2.67	3.01	3.23	3.35	3.20	3.18
Thay đổi (WoW)	8.40	9.20	10.00	-0.30	0.90	0.50	0.00	0.40	0.40

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VGC	45.55	49.3	44.0	8.2%	VGC đang tích lũy gần khu vực MA 200 với vài phiên thanh khoản tốt cho thấy dấu hiệu dòng tiền đang tham gia.
2	HDG	25.2	29.0	25.5	15.1%	HDG được kì vọng sẽ mở bán Charm Villas trong năm nay. Giá và thanh khoản đã cải thiện đáng kể khi vượt qua MA 20 và MA 200
3	CTD	83.4	93.3	83.0	11.9%	CTD đang theo xu hướng uptrend ở trên các đường MA 20 và MA 200, thanh khoản cải thiện tốt.
4	KDH	30.3	34.0	30.0	12.2%	Thanh khoản cải thiện tốt, với giá được xây dựng chặt chẽ. Nhóm bất động sản được kì vọng mở bán tốt trong thời gian tới. Phù hợp cho khoản đầu tư trung dài hạn

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.